

Số: ~~178~~/QĐ-ĐHKTCN

Thái Nguyên, ngày 19 tháng 11 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc miễn, giảm học phí cho sinh viên hệ chính quy tập trung dài hạn
Học kỳ I năm học 2018 – 2019

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP

Căn cứ nghị định số 31/CP ngày 4/4/1994 của chính phủ về việc thành lập Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ thông tư 08/2014/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn quyết định số 2424/QĐ-ĐHTN ngày 22 tháng 10 năm 2015 về việc ban hành quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Đại học Thái Nguyên, các cơ sở giáo dục đại học thành viên và đơn vị trực thuộc;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 20/2014/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính và Bộ lao động Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ ban hành quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015- 2016 đến năm học 2020 - 2021;

Căn cứ vào biên bản số: 168/BB-HSSV ngày 08/11/2018 về việc xét miễn, giảm học phí và trợ cấp xã hội cho sinh viên;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Công tác HSSV và Trưởng phòng KH-TC ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Miễn, giảm học phí cho sinh viên hệ đại học chính quy thuộc đối tượng chính sách từ tháng 9 năm 2018 đến hết tháng 12 năm 2018(có danh sách kèm theo) cụ thể như sau:

1. Đối tượng được miễn 100% học phí:

- Sinh viên khối ngành kỹ thuật: 303 SV

$$303 \text{ SV} \times 950.000\text{đ} \times 4 \text{ tháng} = 1.151.400.000\text{đ}$$

- Sinh viên khối ngành kinh tế: 18 SV

$$18 \text{ SV} \times 810.000\text{đ} \times 4 \text{ tháng} = 58.320.000\text{đ}$$

2. Đối tượng được giảm 70% học phí:

- Sinh viên khối ngành kỹ thuật: 70 SV

$$69 \text{ SV} \times 950.000\text{đ} \times 70\% \times 4 \text{ tháng} = 183.540.000\text{đ}$$

3. Đối tượng được giảm 50% học phí:

- Sinh viên khối ngành kỹ thuật: 30 SV

$$30 \text{ SV} \times 950.000\text{đ} \times 50\% \times 4 \text{ tháng} = 57.000.000\text{đ}$$

Cộng: 1.450.260.000đ



(Số tiền bằng chữ: **Một tỷ bốn trăm năm mươi triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng./.**)

Điều 2. Trường phòng Công tác HSSV, Trường phòng Kế hoạch-Tài chính, các đơn vị có liên quan và những SV thuộc đối tượng ở điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Lưu: VT, CTHSSV.



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC MIỄN GIẢM HỌC PHÍ
HỌC KỲ I NĂM HỌC 2018 - 2019
THỜI GIẢN TỪ THÁNG 9 NĂM 2018 ĐẾN THÁNG 12 NĂM 2018
(Kèm theo QĐ số: 188 /ĐHKTCN ngày 9 tháng 11 năm 2018)

I. MIỄN 100% HỌC PHÍ CÔNG NGHIỆP
KHỐI NGÀNH KỸ THUẬT

TT	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp	Đối tượng	Mức HP/ 01 tháng	số tháng	Thành tiền
	K145520103309	Đàm Văn	Hưng	K50CCM.03	CNGHEODT	950.000	4	3.800.000
2	K145520103371	Nguyễn Văn	Phán	K50CCM.05	CNHH	950.000	4	3.800.000
3	K135520103123	Hoàng Văn	Thái	K49CCM.02	CNGHEODT	950.000	4	3.800.000
4	K145520103037	Lâm Văn	Mai	K50CCM.01	CNGHEODT	950.000	4	3.800.000
5	K145520103061	Lục Văn	Tuấn	K50CCM.01	CNGHEODT	950.000	4	3.800.000
6	K145520103077	Nguyễn Văn	Vĩnh	K50CCM.01	CBB-13	950.000	4	3.800.000
7	K145520103092	Giàng A	Giống	K50CCM.02	CNGHEODT	950.000	4	3.800.000
8	K145520103101	Hoàng Văn	Hòa	K50CCM.02	CNGHEODT	950.000	4	3.800.000
9	K145520103151	Vũ Đình	Việt	K50CCM.02	CTB-08	950.000	4	3.800.000
10	K145520103240	Hoàng Văn	Dương	K50CCM.04	CNGHEODT	950.000	4	3.800.000
11	K145520103282	Chu Thanh	Tùng	K50CCM.04	CNGHEODT	950.000	4	3.800.000
12	K145520103285	Nguyễn Anh	Tú	K50CCM.04	CNGHEODT	950.000	4	3.800.000
13	K145520309007	Lộc Văn	Quỳnh	K50CVL.01	CNGHEODT	950.000	4	3.800.000
14	K145520309017	Nguyễn Thành	Đăng	K50CVL.01	CNGHEODT	950.000	4	3.800.000
15	K145520309022	Lâm Văn	Duy	K50CVL.01	HNGHEODT	950.000	4	3.800.000
16	K145520309032	Hoàng Văn	Ly	K50CVL.01	CNGHEODT	950.000	4	3.800.000
17	K145520309040	Triệu Văn	Bính	K50CVL.01	CNGHEODT	950.000	4	3.800.000
18	K155520103017	Nguyễn Văn	Dũng	K51CCM.01	CNGHEODT	950.000	4	3.800.000
19	K155520103058	Hoàng Thanh	Thượng	K51CCM.01	CNGHEODT	950.000	4	3.800.000
20	K155520103108	Phó Đình	Long	K51CCM.02	CNGHEODT	950.000	4	3.800.000
21	K155520103130	Hoàng Văn	Toàn	K51CCM.02	HNGHEODT	950.000	4	3.800.000
22	K155520103138	Bùi Văn	Tùng	K51CCM.02	CNGHEODT	950.000	4	3.800.000
23	K155520103159	Dương Văn	Dương	K51CCM.03	CNGHEODT	950.000	4	3.800.000
24	K155520103185	Hoàng Văn	Pao	K51CCM.03	CNGHEODT	950.000	4	3.800.000
25	K155520103199	Triệu Văn	Thực	K51CCM.03	CNGHEODT	950.000	4	3.800.000
26	K155520103210	Nguyễn Đức	Tuyên	K51CCM.03	CTB-08	950.000	4	3.800.000
27	K155520103310	Nông Thị	Tâm	K51CCM.04	HNGHEODT	950.000	4	3.800.000
28	K155520103321	Lê Thanh	Tùng	K51CCM.04	CNGHEODT	950.000	4	3.800.000
29	K165520103068	Bùi Duy	Bình	K52CCM.02	CNGHEODT	950.000	4	3.800.000
30	K165520103101	Ma Viết	Ngọc	K52CCM.02	HNGHEODT	950.000	4	3.800.000
31	K165520103159	Hoàng Thị	Linh	K52CCM.03	CTB-08	950.000	4	3.800.000
32	K165520103250	Hoàng Anh	Tuấn	K52CCM.03	CNGHEODT	950.000	4	3.800.000
33	K165520103203	Nguyễn Văn	Dương	K52CCM.04	CNGHEODT	950.000	4	3.800.000
34	K165520103263	Lục Văn	Dần	K52CCM.04	CNGHEODT	950.000	4	3.800.000
35	K165520103274	Nguyễn Khắc	Phước	K52CCM.04	CTB-08	950.000	4	3.800.000
36	K175520103004	Triệu Mạnh	Công	K53KC.01	HNGHEODT	950.000	4	3.800.000
37	K175520103008	Nông Văn	Dự	K53KC.01	CNGHEODT	950.000	4	3.800.000
38	K175520103016	Sầm Văn	Hoan	K53KC.01	CNGHEODT	950.000	4	3.800.000

39	K175520103029	Trần Giang	Nam	K53KC.01	CNGHEODT	950.000	4	3.800.000
40	K175520103037	Phạm Hồng	Thái	K53KC.01	HNGHEODT	950.000	4	3.800.000
41	K175520103042	Vũ Thái	Thường	K53KC.01	CNGHEODT	950.000	4	3.800.000
42	K175520103161	Hà Hoài	Lâm	K53KC.02	HNGHEODT	950.000	4	3.800.000
43	K175520103112	Hà Công	Hoàng	K53KC.03	CNGHEODT	950.000	4	3.800.000
44	K175520103113	Phùng Xuân	Hồng	K53KC.03	CNGHEODT	950.000	4	3.800.000
45	K175520103126	Phùng Tiến	Ngọc	K53KC.03	CNGHEODT	950.000	4	3.800.000
46	K175520103136	Hà Ngọc	Thịnh	K53KC.03	CNGHEODT	950.000	4	3.800.000
47	K175520103141	Hà Minh	Tuấn	K53KC.03	MOCOI	950.000	4	3.800.000
48	K175520103145	Phuong Văn	Vũ	K53KC.03	CNGHEODT	950.000	4	3.800.000
49	K185520103009	Ngô Tiến	Dũng	K54KC.01	CNHH	950.000	4	3.800.000
50	K185520103037	Đinh Xuân	Thảo	K54KC.01	HNGHEODT	950.000	4	3.800.000
51	K185520103212	Hoàng Đức	Sơn	K54KC.01	CNGHEODT	950.000	4	3.800.000
52	K185520103084	Nông Văn	Tình	K54KC.02	HNGHEODT	950.000	4	3.800.000
53	K185520103238	Thào A	Chống	K54KC.02	HNGHEODT	950.000	4	3.800.000
54	K185520103125	Bùi Quang	Thành	K54KC.03	CNGHEODT	950.000	4	3.800.000
55	K185520103186	Trần Văn	Chung	K54KC.03	CNGHEODT	950.000	4	3.800.000
56	K185520103206	Triệu Phúc	Kim	K54KC.03	CNGHEODT	950.000	4	3.800.000
57	K185520103137	Hoàng Mạnh	Dần	K54KC.04	CNGHEODT	950.000	4	3.800.000
58	K185520103224	Hoàng Ngọc	Tuyên	K54KC.04	CNGHEODT	950.000	4	3.800.000
59	1111061534	Hà Văn	Hùng	CT42TĐH.01	CT	950.000	4	3.800.000
60	1141100010	Ngân Văn	Thượng	K46QLC.01	CT	950.000	4	3.800.000
61	114112003	Quảng Văn	Tâm	K49KTĐ.01	CT	950.000	4	3.800.000
62	K145520201182	Vũ Văn	Giang	K50HTĐ.01	HNGHEODT	950.000	4	3.800.000
63	K145520201006	Lý Trung	Đức	K50KTĐ.01	CNGHEODT	950.000	4	3.800.000
64	K145520201011	Lý Văn	Cương	K50KTĐ.01	CNGHEODT	950.000	4	3.800.000
65	K145520201019	Ngô Thị Linh	Hương	K50KTĐ.01	CNGHEODT	950.000	4	3.800.000
66	K145520201031	Trần Thị Khánh	Hòa	K50KTĐ.01	HNGHEODT	950.000	4	3.800.000
67	K145520201248	Vũ Mạnh	Hùng	K50KTĐ.01	CNGHEODT	950.000	4	3.800.000
68	K145520201115	Phùng Văn	Huỳnh	K50KTĐ.02	HNGHEODT	950.000	4	3.800.000
69	K145520201124	Nguyễn Đức	Mạnh	K50KTĐ.02	HNGHEODT	950.000	4	3.800.000
70	K145520201163	Lăng Quang	Vũ	K50KTĐ.02	CNGHEODT	950.000	4	3.800.000
71	K145520201210	Lý Tiến	Ngọc	K50KTĐ.02	CNGHEODT	950.000	4	3.800.000
72	K145520216011	Lê Văn	Chung	K50TĐH.01	CNGHEODT	950.000	4	3.800.000
73	K145520216121	Nguyễn Văn	Tuấn	K50TĐH.02	CNGHEODT	950.000	4	3.800.000
74	K145520103262	Lý Hồng	Loan	K50TĐH.03	CNGHEODT	950.000	4	3.800.000
75	K145520216250	Đặng Văn	Nam	K50TĐH.03	CBB-13	950.000	4	3.800.000
76	K155520201076	Lý Thị Phương	Hà	K51HTĐ.01	CNGHEODT	950.000	4	3.800.000
77	K155520201153	Dương Thanh	Minh	K51HTĐ.01	CNHH	950.000	4	3.800.000
78	K155520201226	Nguyễn Khắc	Thành	K51HTĐ.01	CTB-08	950.000	4	3.800.000
79	K155520201017	Mai Xuân	Hào	K51KTĐ.01	CNHH	950.000	4	3.800.000
80	K155520201083	Hoàng Thị	Huệ	K51KTĐ.01	CNGHEODT	950.000	4	3.800.000
81	K155520201214	Ngô Văn	Nam	K51KTĐ.02	CNHH	950.000	4	3.800.000
82	K155520201221	Trần Thị	Quế	K51KTĐ.02	HNGHEODT	950.000	4	3.800.000
83	K155520201225	Đào Duy	Thanh	K51KTĐ.02	HNGHEODT	950.000	4	3.800.000

84	K155520216006	Phùng Minh	Chí	K51TĐH.01	HNGHEODT	950.000	4	3.800.000
85	K155520216046	Lương Văn	Son	K51TĐH.01	CNGHEODT	950.000	4	3.800.000
86	K155520216273	Lường Thị	Định	K51TĐH.01	CNGHEODT	950.000	4	3.800.000
87	K155520216071	Chu Thị	ánh	K51TĐH.02	CNGHEODT	950.000	4	3.800.000
88	K155520216116	Dương Trọng	Tấn	K51TĐH.02	CNGHEODT	950.000	4	3.800.000
89	K155520216184	Lâm Thị	Thao	K51TĐH.03	CNGHEODT	950.000	4	3.800.000
90	114115003	Cư Seo	Vư	K51TĐH.04	CT	950.000	4	3.800.000
91	K155510601005	Ma Thị	Hằng	K51TĐH.04	CNGHEODT	950.000	4	3.800.000
92	K155520216222	Chu Văn	Hòa	K51TĐH.04	MOCOI	950.000	4	3.800.000
93	K155520216248	Nguyễn Ngọc	Thái	K51TĐH.04	CNGHEODT	950.000	4	3.800.000
94	K155520216252	Bùi Văn	Thịnh	K51TĐH.04	CNGHEODT	950.000	4	3.800.000
95	K155520216259	Đỗ Văn	Tuân	K51TĐH.04	MOCOI	950.000	4	3.800.000
96	K165520201002	Nguyễn Tiến	Anh	K52KTĐ.01	CLS-05	950.000	4	3.800.000
97	K165520201057	Hoàng Thị	Trang	K52KTĐ.01	CNGHEODT	950.000	4	3.800.000
98	K165520201146	Nguyễn Văn	Đoàn	K52KTĐ.01	CNGHEODT	950.000	4	3.800.000
99	K165520201154	Hoàng Trung	Hiếu	K52KTĐ.01	CNGHEODT	950.000	4	3.800.000
100	K165520201168	Đoàn Hải	Lương	K52KTĐ.01	CBB-13	950.000	4	3.800.000
101	K165520201073	Trần Xuân	Cường	K52KTĐ.02	CNHH	950.000	4	3.800.000
102	K165520201076	Phạm Văn	Duy	K52KTĐ.02	HNGHEODT	950.000	4	3.800.000
103	K165520201189	Sầm Văn	Trung	K52KTĐ.02	CNGHEODT	950.000	4	3.800.000
104	K165520201195	Bùi Công	Tùng	K52KTĐ.02	CNGHEODT	950.000	4	3.800.000
105	K165520216267	Tổng Văn	Lâm	K52TĐH.02	CBB-13	950.000	4	3.800.000
106	K165520216133	Dương Thế	Đạt	K52TĐH.03	CNHH	950.000	4	3.800.000
107	K165520216154	Lưu Quang	Minh	K52TĐH.03	CNGHEODT	950.000	4	3.800.000
108	K165520216160	Ngô Đức	Quảng	K52TĐH.03	CNGHEODT	950.000	4	3.800.000
109	K165520216163	Nguyễn Văn	Tâm	K52TĐH.03	CBB-13	950.000	4	3.800.000
110	K165520216177	Lâm Bùi Minh	Anh	K52TĐH.04	CNHH	950.000	4	3.800.000
111	K165520216182	Trần Xuân	Bảo	K52TĐH.04	CNGHEODT	950.000	4	3.800.000
112	K165520216212	Trần Công	Minh	K52TĐH.04	CNGHEODT	950.000	4	3.800.000
113	K165520216223	Trịnh Mạnh	Thắng	K52TĐH.04	CTB-08	950.000	4	3.800.000
114	K165520216238	Vi Thị	Trang	K52TĐH.04	CNGHEODT	950.000	4	3.800.000
115	K175520201085	Nguyễn Thị	Đông	K53HTĐ.01	CBB-13	950.000	4	3.800.000
116	K175520201194	Nông Long	Phúc	K53HTĐ.01	HNGHEODT	950.000	4	3.800.000
117	K175520201197	Lò Văn	Son	K53HTĐ.01	DTI-DBKK	950.000	4	3.800.000
118	K175520201203	Trịnh Văn	Tiến	K53HTĐ.01	CNGHEODT	950.000	4	3.800.000
119	K175520201224	Vàng Go	Po	K53KTĐ.01	HNGHEODT	950.000	4	3.800.000
120	K175520201075	Nguyễn Văn Tuấn	Anh	K53KTĐ.02	HNGHEODT	950.000	4	3.800.000
121	K175520201078	Nguyễn Văn	Chiến	K53KTĐ.02	CBB-13	950.000	4	3.800.000
122	K175520201148	Dương Gia	Bảo	K53KTĐ.03	CNGHEODT	950.000	4	3.800.000
123	K175520201156	Lâm Vĩnh	Doanh	K53KTĐ.03	CNGHEODT	950.000	4	3.800.000
124	K175520201163	Phan Thị Tiên	Hà	K53KTĐ.03	CNGHEODT	950.000	4	3.800.000
125	K175520201191	Trương Hoài	Nam	K53KTĐ.03	CTB-11	950.000	4	3.800.000
126	K175520201171	Vũ Ngọc	Hoan	K53TĐĐ.01	CNGHEODT	950.000	4	3.800.000
127	K175520201208	Dương Thanh	Tú	K53TĐĐ.01	HNGHEODT	950.000	4	3.800.000
128	K175520201228	Triệu Quang	Linh	K53TĐĐ.01	HNGHEODT	950.000	4	3.800.000

129	K175520216024	Hoàng Văn	Khánh	K53TĐH.01	HNGHEODT	950.000	4	3.800.000
130	K175520216043	Lữ Văn	Son	K53TĐH.01	HNGHEODT	950.000	4	3.800.000
131	K175520216064	Quách Công	Chí	K53TĐH.02	HNGHEODT	950.000	4	3.800.000
132	K175520216133	Nguyễn Đức	Hậu	K53TĐH.03	CTB-08	950.000	4	3.800.000
133	K175520216173	Nguyễn Thị	Trang	K53TĐH.03	CNGHEODT	950.000	4	3.800.000
134	K175520216203	Hoàng Đức	Khải	K53TĐH.04	CNGHEODT	950.000	4	3.800.000
135	K175520216213	Dương Đức	Minh	K53TĐH.04	CNHH	950.000	4	3.800.000
136	K175520216226	Đặng Văn	Thắng	K53TĐH.04	HNGHEODT	950.000	4	3.800.000
137	K185520201030	Nguyễn Văn	Tú	K54ĐĐT.01	CNGHEODT	950.000	4	3.800.000
138	K185520201104	Phạm Quốc	Huy	K54ĐĐT.01	MOCOI	950.000	4	3.800.000
139	K185520201176	Triệu Văn	Bình	K54ĐĐT.01	CNGHEODT	950.000	4	3.800.000
140	K185520201187	Giảng A	Thành	K54ĐĐT.01	HNGHEODT	950.000	4	3.800.000
141	K185520201036	Hoàng Đức	Công	K54ĐĐT.02	HNGHEODT	950.000	4	3.800.000
142	K185520201054	Nguyễn Văn	Mười	K54ĐĐT.02	CNGHEODT	950.000	4	3.800.000
143	K185520201134	Phùng Thị	Ly	K54ĐĐT.02	CNGHEODT	950.000	4	3.800.000
144	K185520201138	Đặng Thị	Miên	K54ĐĐT.02	CNGHEODT	950.000	4	3.800.000
145	K185520201097	Đoàn Văn	Tùng	K54ĐĐT.03	CNGHEODT	950.000	4	3.800.000
146	K185520201178	Ma Thanh	Nguy	K54ĐĐT.03	CBB-13	950.000	4	3.800.000
147	K185520216009	Đào Thế	Diệu	K54ĐKT.01	CNGHEODT	950.000	4	3.800.000
148	K185520216018	Lộc Việt	Hoàng	K54ĐKT.01	CNGHEODT	950.000	4	3.800.000
149	K185520216030	Hà Trọng	Lực	K54ĐKT.01	HNGHEODT	950.000	4	3.800.000
150	K185520216065	Nguyễn Xuân	Đại	K54ĐKT.02	CNGHEODT	950.000	4	3.800.000
151	K185520216098	Nông Đình	Son	K54ĐKT.02	CNGHEODT	950.000	4	3.800.000
152	K185520216116	Lục Việt	Anh	K54ĐKT.03	CNGHEODT	950.000	4	3.800.000
153	K185520216152	Hoàng Thị	Phương	K54ĐKT.03	HNGHEODT	950.000	4	3.800.000
154	K185520216156	Thái Duy	Sung	K54ĐKT.03	CNHH	950.000	4	3.800.000
155	K185520216160	Hoàng Văn	Thiện	K54ĐKT.03	HNGHEODT	950.000	4	3.800.000
156	K185520216433	Vũ Minh	Hiệp	K54ĐKT.03	CBB-13	950.000	4	3.800.000
157	K185520216175	Nguyễn Công	Bru	K54ĐKT.04	CNGHEODT	950.000	4	3.800.000
158	K185520216216	Hoàng Như	Thế	K54ĐKT.04	CNGHEODT	950.000	4	3.800.000
159	K185520216240	Ma Doãn	Dương	K54ĐKT.05	CNGHEODT	950.000	4	3.800.000
160	K185520216252	Hứa Văn	Kế	K54ĐKT.05	CNGHEODT	950.000	4	3.800.000
161	K185520216422	Mông Anh	Kỳ	K54ĐKT.05	CNGHEODT	950.000	4	3.800.000
162	K185520216349	Dương Minh	Cường	K54ĐKT.07	HNGHEODT	950.000	4	3.800.000
163	K185520216384	Nguyễn Văn	Son	K54ĐKT.07	CTB-08	950.000	4	3.800.000
164	K145520207016	Lăng Thị	Hiển	K50KĐT.01	CNGHEODT	950.000	4	3.800.000
165	K145520114021	Hoàng Ngọc	Kiên	K50CĐT.01	CNGHEODT	950.000	4	3.800.000
166	K145520103209	Lý Văn	Tú	K50CĐL.01	CNGHEODT	950.000	4	3.800.000
167	K145520114026	Lê Hải	Lâm	K50CĐT.01	CBB-13	950.000	4	3.800.000
168	K145520114045	Hoàng Minh	Tâm	K50CĐT.01	CNGHEODT	950.000	4	3.800.000
169	K145520114061	Lâm Hồng	Thuyền	K50CĐT.01	CNGHEODT	950.000	4	3.800.000
170	K145520114109	Hoàng Văn	Trường	K50CĐT.02	CTB-08	950.000	4	3.800.000
171	K145520207073	Quảng Văn	Kháng	K50ĐVT.01	CNGHEODT	950.000	4	3.800.000
172	K145520207091	Vũ Xuân	Tuân	K50ĐVT.01	CBB-14	950.000	4	3.800.000
173	K145520207106	Lường Thị	Yến	K50ĐVT.01	HNGHEODT	950.000	4	3.800.000

174	K145520207151	Chu Thanh	Hiền	K50ĐVT.01	CNGHEODT	950.000	4	3.800.000
175	K145520207004	Nông Thị	Chang	K50KĐT.01	CNGHEODT	950.000	4	3.800.000
176	K145520207033	Dương Thị Minh	Tâm	K50KĐT.01	CTB-08	950.000	4	3.800.000
177	K145520207048	Lý Thị	Thùy	K50KĐT.01	CTB-08	950.000	4	3.800.000
178	K145520207078	Trần Văn	Lý	K50KĐT.01	HNGHEODT	950.000	4	3.800.000
179	K145520207121	Đặng Thị ánh	Hồng	K50KĐT.01	CNGHEODT	950.000	4	3.800.000
180	K145520214011	Hoàng Mạnh	Trường	K50KMT.01	HNGHEODT	950.000	4	3.800.000
181	K145520214023	Dương Doãn	Tường	K50KMT.01	CNGHEODT	950.000	4	3.800.000
182	K155520103318	Phạm Văn	Tú	K51CĐT.01	CNGHEODT	950.000	4	3.800.000
183	K155520114041	Mông Văn	Quang	K51CĐT.01	HNGHEODT	950.000	4	3.800.000
184	K155520114085	Nguyễn Minh	Hiếu	K51CĐT.02	CTB-08	950.000	4	3.800.000
185	K155520114100	Lăng Văn	Lộc	K51CĐT.02	CNGHEODT	950.000	4	3.800.000
186	K155520114123	Hứa Tiên	Tiến	K51CĐT.02	HNGHEODT	950.000	4	3.800.000
187	K155520216037	Hoàng Văn	Nam	K51ĐĐK.01	CNGHEODT	950.000	4	3.800.000
188	K155520207003	Hồ Thị Ngọc	ánh	K51KĐT.01	CNGHEODT	950.000	4	3.800.000
189	K155520207038	Nguyễn Thị	Nhã	K51KĐT.01	CNHH	950.000	4	3.800.000
190	K155520207119	Hoàng Thị	Huyền	K51KĐT.01	CNGHEODT	950.000	4	3.800.000
191	K155520214002	Đinh Văn	Dũng	K51KMT.01	HNGHEODT	950.000	4	3.800.000
192	K165520114003	Hoàng Tuấn	Anh	K52CĐT.01	CNGHEODT	950.000	4	3.800.000
193	K165520114012	Trần Văn	Dương	K52CĐT.01	MOCOI	950.000	4	3.800.000
194	K165520114058	Đặng Văn	Thành	K52CĐT.01	CNGHEODT	950.000	4	3.800.000
195	K165520114084	Lý Văn	Dũng	K52CĐT.02	CNGHEODT	950.000	4	3.800.000
196	K165520114113	Mông Chí	Lương	K52CĐT.02	CNGHEODT	950.000	4	3.800.000
197	K165520114139	Lý Văn	Trọng	K52CĐT.02	CNGHEODT	950.000	4	3.800.000
198	K165520114140	Nguyễn Văn	Trường	K52CĐT.02	CBB-13	950.000	4	3.800.000
199	K165520114143	Lương Văn	Tuấn	K52CĐT.02	CNHH	950.000	4	3.800.000
200	K165520114200	Phùng Viết	Tài	K52CĐT.03	CTB-09	950.000	4	3.800.000
201	K165520216156	Lý Thị Bích	Ngọc	K52ĐĐK.01	HNGHEODT	950.000	4	3.800.000
202	K165520216202	Tạ Thu	Hương	K52ĐĐK.01	CNGHEODT	950.000	4	3.800.000
203	K165520207018	Phạm Tiến Bá	Ngọc	K52ĐVT.01	CTB-08	950.000	4	3.800.000
204	K165520207030	Lâm Văn	Thế	K52ĐVT.01	CNGHEODT	950.000	4	3.800.000
205	K165520207032	Lục Văn	Toàn	K52KĐT.01	CNGHEODT	950.000	4	3.800.000
206	K165520214015	Trần Anh	Tuấn	K52KMT.01	CTB-08	950.000	4	3.800.000
207	K175520114009	Ma Tiến	Điệp	K53CĐT.01	CNGHEODT	950.000	4	3.800.000
208	K175520114058	Trần Đức	Trà	K53CĐT.01	CBB-13	950.000	4	3.800.000
209	K175520114105	Bằng Văn	Phong	K53CĐT.02	CNGHEODT	950.000	4	3.800.000
210	K175520114109	Triệu Văn	Quang	K53CĐT.02	CNGHEODT	950.000	4	3.800.000
211	K175520114141	Sùng A	Chur	K53CĐT.03	HNGHEODT	950.000	4	3.800.000
212	K175520114173	Dương Hồng	Phúc	K53CĐT.03	HNGHEODT	950.000	4	3.800.000
213	K175520114188	Đặng Hữu	Thuận	K53CĐT.03	HNGHEODT	950.000	4	3.800.000
214	K175520216142	Lưu Tuyết	Hương	K53ĐĐK.01	CTB-09	950.000	4	3.800.000
215	K175520207016	Bế Viết	Mạnh	K53ĐTT.01	CNGHEODT	950.000	4	3.800.000
216	K175520207026	Hoàng Thị	Thùy	K53ĐTT.01	CNGHEODT	950.000	4	3.800.000
217	K175520207048	Quan Văn	Khang	K53ĐTT.01	CNGHEODT	950.000	4	3.800.000
218	K155520214005	Bằng Việt	Hào	K53KMT.01	CNGHEODT	950.000	4	3.800.000

219	K175520214006	Lang Duy	Kha	K53KMT.01	HNGHEODT	950.000	4	3.800.000
220	K185520114033	Lầu A	Nhánh	K54CĐT.01	CNGHEODT	950.000	4	3.800.000
221	K185520114040	Nguyễn Trường	Sinh	K54CĐT.01	CNGHEODT	950.000	4	3.800.000
222	K185520114046	Lâm Ngọc	Tiếp	K54CĐT.01	CNGHEODT	950.000	4	3.800.000
223	K185520114078	Dương Kim Su	Kơ	K54CĐT.02	CNGHEODT	950.000	4	3.800.000
224	K185520114151	Dương Thị Thanh	Thủy	K54CĐT.03	CNGHEODT	950.000	4	3.800.000
225	K185520114207	Trần Văn	Trường	K54CĐT.03	CNGHEODT	950.000	4	3.800.000
226	K185520114210	Lê Thanh	Tùng	K54CĐT.04	MOCOI	950.000	4	3.800.000
227	K185520114274	Nông Văn	Đức	K54CĐT.04	CNGHEODT	950.000	4	3.800.000
228	K185520207009	Nông Thị Hương	Duyên	K54ĐTT.01	CNGHEODT	950.000	4	3.800.000
229	K185520207055	Ma Phúc	Vỹ	K54ĐTT.01	CNGHEODT	950.000	4	3.800.000
230	K145520103307	Đỗ Xuân	Trường	K50CĐL.01	CTB-08	950.000	4	3.800.000
231	K145520103272	Viên Văn	Nhượng	K50CĐL.01	HNGHEODT	950.000	4	3.800.000
232	K145905228012	Hoàng Minh	Thắng	K50CĐL.01	CNGHEODT	950.000	4	3.800.000
233	K155520103294	Nguyễn Thành	Đạt	K51CĐL.01	CTB-08	950.000	4	3.800.000
234	K155510205007	Nông Mạnh	Cường	K51CN- KTO.01	CNGHEODT	950.000	4	3.800.000
235	K155510205034	Phùng Đức	Mạnh	K51CN- KTO.01	CNGHEODT	950.000	4	3.800.000
236	K155510205040	Dương Ngọc	Nguyên	K51CN- KTO.01	CTB-10	950.000	4	3.800.000
237	K155510205048	Mông Chí	Thi	K51CN- KTO.01	CNGHEODT	950.000	4	3.800.000
238	K155510205061	Lường Thanh	Tuyên	K51CN- KTO.01	CNGHEODT	950.000	4	3.800.000
239	K155510205068	Lăng Văn	Thận	K51CN- KTO.01	CNGHEODT	950.000	4	3.800.000
240	K165520103096	Lương Văn	Luân	K52CĐL.01	CNGHEODT	950.000	4	3.800.000
241	K165510205002	Nguyễn Quang	Anh	K52CN-KTO.01	CNGHEODT	950.000	4	3.800.000
242	K165510205014	Dương Quang	Đạt	K52CN-KTO.01	CNGHEODT	950.000	4	3.800.000
243	K165510205057	Lương Xuân	Thượng	K52CN-KTO.01	CNGHEODT	950.000	4	3.800.000
244	K175510205003	Lê Thông	Cần	K53CN-KTO.01	HNGHEODT	950.000	4	3.800.000
245	K175510205009	Đặng Văn	Đức	K53CN-KTO.01	CNGHEODT	950.000	4	3.800.000
246	K175510205026	Ma Khắc	Linh	K53CN-KTO.01	CNGHEODT	950.000	4	3.800.000
247	K175510205033	Lý Trung	Nhật	K53CN-KTO.01	HNGHEODT	950.000	4	3.800.000
248	K175510205035	Bùi Minh	Quang	K53CN-KTO.01	CNGHEODT	950.000	4	3.800.000
249	K175510205052	Ma Quốc	Việt	K53CN-KTO.01	CNGHEODT	950.000	4	3.800.000
250	K175510205053	Nguyễn Kim	Vũ	K53CN-KTO.01	HNGHEODT	950.000	4	3.800.000
251	K175510205065	Nguyễn Đại	Dương	K53CN-KTO.02	CNHH	950.000	4	3.800.000
252	K175510205076	Lê Văn	Huy	K53CN-KTO.02	HNGHEODT	950.000	4	3.800.000
253	K175510205081	Cử Mí	Lùng	K53CN-KTO.02	HNGHEODT	950.000	4	3.800.000
254	K175510205090	Bùi Văn	Quyết	K53CN-KTO.02	HNGHEODT	950.000	4	3.800.000
255	K185520116023	Lộc Trung	Thiên	K54CĐL.01	HNGHEODT	950.000	4	3.800.000
256	K185510205006	Bùi Văn	Đông	K54CN-KTO.01	CNGHEODT	950.000	4	3.800.000
257	K185510205034	Dương Chức Lý	Hùng	K54CN-KTO.01	CNGHEODT	950.000	4	3.800.000
258	K185510205058	Lý Quang	Hùng	K54CN-KTO.02	CNGHEODT	950.000	4	3.800.000
259	K185510205137	Đặng Văn	Sơn	K54CN-KTO.03	HNGHEODT	950.000	4	3.800.000
260	K145520320005	Lê Mỹ	Anh	K50AP.I	CTB-08	950.000	4	3.800.000
261	K145905228026	Nông Duy	Mạnh	K50AP.I	HNGHEODT	950.000	4	3.800.000
262	K175905228019	La Thanh	Kiên	K53AP.I	CBB-13	950.000	4	3.800.000
263	K175905218016	Bùi Thanh	Minh	K53AP.M	HNGHEODT	950.000	4	3.800.000

264	K155140214007	Trần Thị Sâm	K51SKĐ.01	PVSUPHAM	950.000	4	3.800.000
265	K155140214008	Hoàng Thị Thùy Trang	K51SKĐ.01	PVSUPHAM	950.000	4	3.800.000
266	K145140214001	Hoàng Anh Đức	K50SKĐ.01	PVSUPHAM	950.000	4	3.800.000
267	K145140214003	Đào Minh Huyền	K50SKĐ.01	PVSUPHAM	950.000	4	3.800.000
268	K145140214004	Dương Diệu My	K50SKĐ.01	PVSUPHAM	950.000	4	3.800.000
269	K145140214005	Nguyễn Đức Tùng	K50SKĐ.01	PVSUPHAM	950.000	4	3.800.000
270	K145140214006	Phạm Công Tiệp	K50SKĐ.01	PVSUPHAM	950.000	4	3.800.000
271	K145140214009	Nguyễn Văn Kiên	K50SKĐ.01	PVSUPHAM	950.000	4	3.800.000
272	K145140214011	Ngô Hữu Đạt	K50SKĐ.01	PVSUPHAM	950.000	4	3.800.000
273	K145140214013	Hoàng Nguyễn Hạ Linh	K50SKĐ.01	PVSUPHAM	950.000	4	3.800.000
274	K145140214014	Nguyễn Sơn	K50SKĐ.01	PVSUPHAM	950.000	4	3.800.000
275	K145140214017	Hà Thị Bích	K50SKĐ.01	PVSUPHAM	950.000	4	3.800.000
276	K155510202010	Giảng A Phương	K51CN-CTM.01	CNGHEODT	950.000	4	3.800.000
277	K155140214001	Mông Văn Đoàn	K51SKĐ.01	PVSUPHAM	950.000	4	3.800.000
278	K155140214003	Nguyễn Thị Hải	K51SKĐ.01	PVSUPHAM	950.000	4	3.800.000
279	K155140214005	Đỗ Văn Liễu	K51SKĐ.01	PVSUPHAM	950.000	4	3.800.000
280	K155140214006	Trần Thị Hoài Linh	K51SKĐ.01	PVSUPHAM	950.000	4	3.800.000
281	K165510301022	Hoàng Duy Khiêm	K52CN-ĐĐT.01	HNGHEODT	950.000	4	3.800.000
282	114116002	Vàng Thị Hương	K52SKĐ.01	CT	950.000	4	3.800.000
283	K145140214018	Ngô Văn Quân	K52SKĐ.01	PVSUPHAM	950.000	4	3.800.000
284	K165140214001	Nguyễn Thị Hải	K52SKĐ.01	PVSUPHAM	950.000	4	3.800.000
285	K165140214003	Hà Thị Thương	K52SKĐ.01	PVSUPHAM	950.000	4	3.800.000
286	K175510202007	Phạm Phúc Phong	K53CN-CTM.01	CNGHEODT	950.000	4	3.800.000
287	K175510301004	Bàn Văn Chung	K53CN-ĐĐT.01	HNGHEODT	950.000	4	3.800.000
288	K175140214001	Nguyễn Trà My	K53SK.01	PVSUPHAM	950.000	4	3.800.000
289	K175140214002	Nguyễn Thị Yến	K53SK.01	PVSUPHAM	950.000	4	3.800.000
290	K185510202001	Bế Văn Bình	K54CN-CTM.01	HNGHEODT	950.000	4	3.800.000
291	K185510202008	Xông Bá Vua	K54CN-CTM.01	HNGHEODT	950.000	4	3.800.000
292	K185510301017	Nguyễn Văn Khiêm	K54CN-ĐĐT.01	CTB-08	950.000	4	3.800.000
293	K185510301027	Lý Xè Phạ	K54CN-ĐĐT.01	HNGHEODT	950.000	4	3.800.000
294	K185510301041	Lô Xuân Anh	K54CN-ĐĐT.02	HNGHEODT	950.000	4	3.800.000
295	1141100020	Mùa A Tông	K46KXC.01	CT	950.000	4	3.800.000
296	1141100023	Đinh Văn Xuyên	K48KXC.01	CT	950.000	4	3.800.000
297	114112007	Lù Thị Dung	K49KTM.01	CT	950.000	4	3.800.000
298	K145520320004	Hoàng Cao An	K50KTM.01	CTB-08	950.000	4	3.800.000
299	114114001	Dương Xuân Hải	K50KXC.01	CT	950.000	4	3.800.000
300	K145580201018	Lê Duy Hoài	K50KXC.01	CTB-08	950.000	4	3.800.000
301	K145905218001	Ma Công An	K50KXC.01	CNGHEODT	950.000	4	3.800.000
302	K165580201009	Hoàng Văn Hữu	K52KXC.01	CNGHEODT	950.000	4	3.800.000
303	K185580201009	Lữ Minh Thắm	K54KXC.01	HNGHEODT	950.000	4	3.800.000
		CỘNG					1.151.400.000

2. KHỐI NGÀNH KINH TẾ

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp	Đối tượng	Mức HP/ 01 tháng	số tháng	Thành tiền
1	114112001	Hồ A Chao	K49QTN.01	CT	810.000	4	3.240.000
2	114115001	Húng Thị Dũng	K51KTN.01	CT	810.000	4	3.240.000

3	114115002	Tráng Sèng	Thìn	K51KTN.01	CT	810.000	4	3.240.000
4	K155510601004	Triệu Thị	Quyển	K51KTN.01	CNGHEODT	810.000	4	3.240.000
5	K155510604007	Lê Thành	Giang	K51KTN.01	CNGHEODT	810.000	4	3.240.000
6	K155510604011	Phùng Văn	Hoàng	K51KTN.01	HNGHEODT	810.000	4	3.240.000
7	K155510604028	Hà Quyết	Thức	K51KTN.01	CTB-08	810.000	4	3.240.000
8	114116001	Hoàng Thị	Hiên	K52KTN.01	CT	810.000	4	3.240.000
9	K165510604003	Lương Thị	Huế	K52KTN.01	CNGHEODT	810.000	4	3.240.000
10	K175510604001	Hoàng Mỹ	Hào	K53KTN.01	HNGHEODT	810.000	4	3.240.000
11	K175510604013	Ma Thị Hạ	Mai	K53KTN.01	CNGHEODT	810.000	4	3.240.000
12	K185510604001	Vi Minh	Chí	K54KTN.01	CNGHEODT	810.000	4	3.240.000
13	K185510604007	Lường Thu	Hoài	K54KTN.01	CNGHEODT	810.000	4	3.240.000
14	K185510604020	Triệu Thị Xuân	Thìn	K54KTN.01	HNGHEODT	810.000	4	3.240.000
15	K185510601010	Triệu Thị Lệ	Quyên	K54QLC.01	HNGHEODT	810.000	4	3.240.000
16	K175220201005	Ma Thị	Phương	K53NNA.01	HNGHEODT	810.000	4	3.240.000
17	K185220201003	Lường Văn	Hiếu	K54NNA.01	CNGHEODT	810.000	4	3.240.000
18	K185220201011	Ma Tuấn	Vũ	K54NNA.01	HNGHEODT	810.000	4	3.240.000
		CỘNG						58.320.000
		CỘNG I						1.209.720.000

II. GIẢM 70% HỌC PHÍ

KHỐI NGÀNH KỸ THUẬT

TT	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp	Đối tượng	Mức HP/ 01 tháng	số tháng	Thành tiền
1	K145520103045	Lương Văn	Phúc	K50CCM.01	DT-ĐBKK	665.000	4	2.660.000
2	K145520103129	Vàng Láo	Tả	K50CCM.02	DT-ĐBKK	665.000	4	2.660.000
3	K155520103019	Hà Nguyên	Giáp	K51CCM.01	DT-ĐBKK	665.000	4	2.660.000
4	K155520103141	Nguyễn Quang	Vũ	K51CCM.02	DT-ĐBKK	665.000	4	2.660.000
5	K155520103275	Nguyễn Anh	Tuấn	K51CCM.03	DT-ĐBKK	665.000	4	2.660.000
6	K155520103255	Lý A	Páo	K51CCM.04	DT-ĐBKK	665.000	4	2.660.000
7	K165520103063	Nguyễn Văn	Vũ	K52CCM.01	DT-ĐBKK	665.000	4	2.660.000
8	K175520103039	Lý Văn	Thành	K53KC.01	DT-ĐBKK	665.000	4	2.660.000
9	K175520103046	Lưu Anh	Tuấn	K53KC.01	DT-ĐBKK	665.000	4	2.660.000
10	K175520103090	Nguyễn Sỹ	Thủy	K53KC.02	DT-ĐBKK	665.000	4	2.660.000
11	K175520103099	Giàng A	Chông	K53KC.03	DT-ĐBKK	665.000	4	2.660.000
12	K175520103108	Lê Thanh	Hải	K53KC.03	DT-ĐBKK	665.000	4	2.660.000
13	K175520103138	Châu Văn	Thụy	K53KC.03	DT-ĐBKK	665.000	4	2.660.000
14	K175520103140	Vi Xuân	Trường	K53KC.03	DT-ĐBKK	665.000	4	2.660.000
15	K185520103056	Hoàng Đại	Hải	K54KC.02	DT-ĐBKK	665.000	4	2.660.000
16	K185520103110	Lữ Hoàng	Kiên	K54KC.03	DT-ĐBKK	665.000	4	2.660.000
17	K185520103204	Vy Ngọc	Khánh	K54KC.03	DT-ĐBKK	665.000	4	2.660.000
18	K185520103219	Nông Ngọc	Tuấn	K54KC.04	DT-ĐBKK	665.000	4	2.660.000
19	K185520103225	Hà Văn	Vũ	K54KC.04	DT-ĐBKK	665.000	4	2.660.000
20	K145520201032	Dương Văn	Huy	K50KTĐ.01	DT-ĐBKK	665.000	4	2.660.000
21	K145520201079	Lăng Văn	Văn	K50KTĐ.01	DT-ĐBKK	665.000	4	2.660.000
22	K155520201166	Ma Xuân	Thành	K51HTĐ.01	DT-ĐBKK	665.000	4	2.660.000
23	K155520201080	Diệp Văn	Hòa	K51KTĐ.01	DT-ĐBKK	665.000	4	2.660.000
24	K155520201140	Đinh Văn	Hòa	K51KTĐ.01	DT-ĐBKK	665.000	4	2.660.000

25	K155520216241	Đỗ Hữu	Quang	K51TĐH.04	DT-ĐBKK	665.000	4	2.660.000
26	K155520216298	Lường Văn	Thùy	K51TĐH.04	DT-ĐBKK	665.000	4	2.660.000
27	K165520201081	Hoàng Văn	Đông	K52KTĐ.02	DT-ĐBKK	665.000	4	2.660.000
28	K165520216077	Trần Thị Thu	Hà	K52TĐH.02	DT-ĐBKK	665.000	4	2.660.000
29	K165520216237	Giảng Thị	Máy	K52TĐH.03	DT-ĐBKK	665.000	4	2.660.000
30	K165520216214	Nguyễn Đức	Nhân	K52TĐH.04	DT-ĐBKK	665.000	4	2.660.000
31	K175520201206	Hoàng Văn	Trung	K53HTĐ.01	DT-ĐBKK	665.000	4	2.660.000
32	K175520201007	Hoàng Doãn	Chung	K53KTĐ.01	DT-ĐBKK	665.000	4	2.660.000
33	K175520201057	Chu Tuấn	Thiên	K53KTĐ.01	DT-ĐBKK	665.000	4	2.660.000
34	K175520201107	Trần Ngọc	Khánh	K53KTĐ.02	DT-ĐBKK	665.000	4	2.660.000
35	K175520201127	Ôn Văn	Son	K53KTĐ.02	DT-ĐBKK	665.000	4	2.660.000
36	K175520201196	Nguyễn Đức	Quỳnh	K53KTĐ.03	DT-ĐBKK	665.000	4	2.660.000
37	K175520216044	Ma Văn	Tài	K53TĐH.01	DT-ĐBKK	665.000	4	2.660.000
38	K185520201177	Đàm Quốc	Vũ	K54ĐĐT.01	DT-ĐBKK	665.000	4	2.660.000
39	K185520201184	Dương Văn	Hào	K54ĐĐT.02	DT-ĐBKK	665.000	4	2.660.000
40	K185520216091	Ninh Hoài	Nam	K54ĐKT.02	DT-ĐBKK	665.000	4	2.660.000
41	K185520216217	Ma Văn	Thiện	K54ĐKT.04	DT-ĐBKK	665.000	4	2.660.000
42	K185520216226	Đinh Thị ánh	Tuyết	K54ĐKT.04	DT-ĐBKK	665.000	4	2.660.000
43	K145520207022	Hoàng Văn	Lộc	K50ĐVT.01	DT-ĐBKK	665.000	4	2.660.000
44	K155520114052	Lý A	Thắng	K51CĐT.01	DT-ĐBKK	665.000	4	2.660.000
45	K165520114135	Lê Xuân	Thiều	K52KMT.01	DT-ĐBKK	665.000	4	2.660.000
46	K175520114017	Phan Trung	Hiếu	K53CĐT.01	DT-ĐBKK	665.000	4	2.660.000
47	K175520114062	Đào Duy	Từ	K53CĐT.01	DT-ĐBKK	665.000	4	2.660.000
48	K175520114203	Nguyễn Phương	Vũ	K53CĐT.01	DT-ĐBKK	665.000	4	2.660.000
49	K175520114217	Long Thị	Nghĩa	K53CĐT.01	DT-ĐBKK	665.000	4	2.660.000
50	K175520114219	Hứa Xuân	Bằng	K53CĐT.03	DT-ĐBKK	665.000	4	2.660.000
51	K175520207023	Đoàn Trọng	Thắng	K53ĐTT.01	DT-ĐBKK	665.000	4	2.660.000
52	K185520114100	La Văn	Toàn	K54CĐT.02	DT-ĐBKK	665.000	4	2.660.000
53	K185520114120	Nguyễn Trường	Giang	K54CĐT.03	DT-ĐBKK	665.000	4	2.660.000
54	K185520207005	Triệu Tiến	Đạt	K54ĐTT.01	DT-ĐBKK	665.000	4	2.660.000
55	K185520207037	Đinh Hồng	Thắm	K54ĐTT.01	DT-ĐBKK	665.000	4	2.660.000
56	K165510205006	Vàng Văn	Chìn	K52CN-KTO.01	DT-ĐBKK	665.000	4	2.660.000
57	K175510205082	Hà Văn	Lưu	K53CN-KTO.02	DT-ĐBKK	665.000	4	2.660.000
58	K185510205031	Triệu Tiến	Hải	K54CN-KTO.01	DT-ĐBKK	665.000	4	2.660.000
59	K185510205053	Nông Thành	Đạt	K54CN-KTO.02	DT-ĐBKK	665.000	4	2.660.000
60	K185510205059	Lê Quang	Khanh	K54CN-KTO.02	DT-ĐBKK	665.000	4	2.660.000
61	K185510205070	Lục Văn	Tú	K54CN-KTO.02	DT-ĐBKK	665.000	4	2.660.000
62	K155510301024	Lăng Trung	Kiên	K51CN-ĐĐT.01	DT-ĐBKK	665.000	4	2.660.000
63	K165510301010	Nguyễn Văn	Gia	K52CN-ĐĐT.01	DT-ĐBKK	665.000	4	2.660.000
64	K185510202005	Lộc Quang	Huy	K54CN-CTM.01	DT-ĐBKK	665.000	4	2.660.000
65	K185510202014	Lâm Văn	Hiếu	K54CN-CTM.01	DT-ĐBKK	665.000	4	2.660.000
66	K185510301016	Nông Đình	Huy	K54CN-ĐĐT.01	DT-ĐBKK	665.000	4	2.660.000
67	K175580201013	Hoàng Thanh	Phúc	K53KXC.01	DT-ĐBKK	665.000	4	2.660.000
68	K185580201010	Lưu Viết	Nam	K54KXC.01	DT-ĐBKK	665.000	4	2.660.000
69	K185580201013	Giảng A	Sử	K54KXC.01	DT-ĐBKK	665.000	4	2.660.000

		CỘNG						183.540.000
		CỘNG II						183.540.000
III. GIẢM 50% HỌC PHÍ								
KHỐI NGÀNH KỸ THUẬT								
TT	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp	Đối tượng	Mức HP/ 01 tháng	số tháng	Thành tiền
1	K155520103042	Thái Phương	Nam	K51CCM.01	TNLĐ	475.000	4	1.900.000
2	K155520216221	Phạm Minh	Hiếu	K51CCM.01	BNN	475.000	4	1.900.000
3	K155520103219	Vũ Mạnh	Cường	K51CCM.04	BNN	475.000	4	1.900.000
4	K155520103333	Vũ ánh	Dương	K51CCM.04	TNLĐ	475.000	4	1.900.000
5	K185520103160	Nguyễn Đức	Minh	K54KC.04	BNN	475.000	4	1.900.000
6	K145520201027	Nguyễn Trung	Hiếu	K50HTĐ.01	BNN	475.000	4	1.900.000
7	K145520216122	Mạc Anh	Tuấn	K50TĐH.02	BNN	475.000	4	1.900.000
8	K155520201071	Hoàng Minh	Đức	K51HTĐ.01	TNLĐ	475.000	4	1.900.000
9	K165520201016	Nông Mạnh	Đức	K52HTĐ.01	BNN	475.000	4	1.900.000
10	K165520201043	Lưu Văn	Phương	K52KTĐ.01	TNLĐ	475.000	4	1.900.000
11	K175520201117	Lê Công	Minh	K53KTĐ.02	TNLĐ	475.000	4	1.900.000
12	K175520216248	Nguyễn Minh	Thương	K53TĐH.01	TNLĐ	475.000	4	1.900.000
13	K185520216434	Nguyễn Hoài	Lâm	K54ĐKT.01	BNN	475.000	4	1.900.000
14	K145520114100	Lê Thanh	Tùng	K50CĐT.02	BNN	475.000	4	1.900.000
15	K145520216036	Phạm Quang	Mạnh	K50ĐĐK.01	TNLĐ	475.000	4	1.900.000
16	K145520207014	Dương Hồng	Hạnh	K50ĐVT.01	BNN	475.000	4	1.900.000
17	K145520207107	Trịnh Đức	Anh	K50KĐT.01	TNLĐ	475.000	4	1.900.000
18	K155520207103	Trần Ngọc	Sơn	K51KĐT.01	BNN	475.000	4	1.900.000
19	K165520114177	Trần Đức	Huy	K52CĐT.03	TNLĐ	475.000	4	1.900.000
20	K165520216029	Ngô Quang	Huy	K52ĐĐK.01	TNLĐ	475.000	4	1.900.000
21	K165520214019	Nguyễn Thị Thúy	Hiền	K52KMT.01	TNLĐ	475.000	4	1.900.000
22	K175520114205	Nguyễn Trung	Kiên	K53CĐT.01	BNN	475.000	4	1.900.000
23	K175520216190	Nguyễn Trung	Dũng	K53ĐĐK.01	BNN	475.000	4	1.900.000
24	K145520103157	Ngô Việt	Anh	K50CĐL.01	TNLĐ	475.000	4	1.900.000
25	K175510205014	Hạng Hoàng	Hải	K53CN-KTO.01	BNN	475.000	4	1.900.000
26	K175510205099	Nguyễn Mạnh	Tiến	K53CN-KTO.02	TNLĐ	475.000	4	1.900.000
27	K155905218007	Lê Thị Thu	Hiền	K51AP.M	TNLĐ	475.000	4	1.900.000
28	K165905218021	Hoàng Thanh	Tùng	K52AP.M	BNN	475.000	4	1.900.000
29	K145520320024	Hà Thị Thu	Hường	K50KTM.01	TNLĐ	475.000	4	1.900.000
30	K145520320104	Nguyễn Tiến	Thuận	K50KTM.01	TNLĐ	475.000	4	1.900.000
		CỘNG						57.000.000
		CỘNG III						57.000.000
		Công I+II+III						1.450.260.000

Bảng chữ: Một tỷ bốn trăm năm mươi triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng./.

NGƯỜI LẬP

PHÒNG CTHSSV

PHÒNG KH - TC

HIỆU TRƯỞNG









Lê Thị Kim Ngân

ThS. Nguyễn Tiến Dũng

TS. Đoàn Quang Thiệu

PGS.TS. Nguyễn Duy Cường